

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi bổ sung Quy định lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động
của Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2015 – 2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-HVN ngày 02 tháng 08 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định dự giờ giảng;

Căn cứ Quyết định số 3765/QĐ-HVN ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-HVN ngày 19 tháng 07 năm 2019 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành Quy định lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số điều của Quy định lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2578/QĐ-HVN ngày 19 tháng 07 năm 2019 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chi tiết như sau:

1. Sửa đổi và bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đối tượng được lấy ý kiến”

8. Đối tượng được LYK về hoạt động thực tập nghề nghiệp: **Đơn vị thực tập nghề nghiệp, giảng viên giảng dạy học phần, sinh viên.**

9. Đối tượng được LYK về hoạt động đánh giá đồng nghiệp: **Giảng viên.”.**

2. Sửa đổi và bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Số lượng mẫu lấy ý kiến”

8. Số lượng mẫu LYK về hoạt động thực tập nghề nghiệp:

- Sinh viên: Tối thiểu 15 phiếu với lớp trên 15 học viên và 100% số phiếu đối với lớp dưới 15 học viên.

- Đơn vị thực tập nghề nghiệp, giảng viên giảng dạy học phần: tối thiểu 80% phiếu/đối tượng.

9. Số lượng mẫu LYK về hoạt động đánh giá đồng nghiệp:

a) Dự giờ sinh hoạt chuyên môn: tối thiểu 25% lượt giảng viên cơ hữu trong bộ môn/trung tâm

- b) Dự giờ đánh giá giảng viên:

- Giảng viên tập sự (theo quy định về tuyển dụng viên chức);
- Giảng viên hợp đồng thử việc: tối thiểu 1 lần/hợp đồng.

c) Dự giờ để thanh, kiểm tra: được thực hiện khi có phản ánh về chất lượng giờ giảng hoặc ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên hoặc khi lãnh đạo khoa/bộ môn thấy cần thiết.”.

3. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 như sau:

“Điều 12a. Nội dung LYK về hoạt động thực tập nghề nghiệp”

1. Nội dung LYK sinh viên:

- Về chương trình thực tập nghề nghiệp;
- Về giảng viên hướng dẫn;
- Về cán bộ hướng dẫn tại cơ sở;
- Về hoạt động TTNN tại cơ sở của sinh viên;
- Về kết quả thực tập nghề nghiệp.
- Mức độ hài lòng chung về hoạt động thực tập nghề nghiệp.

2. Nội dung LYK Giảng viên:

- Cách thức tổ chức;
- Ý thức và chất lượng của Sinh viên;

- Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở;
- Mức độ hài lòng chung về hoạt động thực tập nghề nghiệp.

3. Nội dung LYK đơn vị thực tập nghề nghiệp:

- Thời điểm và khoảng thời gian thực tập nghề nghiệp;
- Cách thức tổ chức;
- Nội dung thực tập;

- Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của sinh viên đáp ứng học phần thực tập nghề nghiệp;

- Mức độ hài lòng chung của đơn vị thực tập nghề nghiệp.”.

4. Bổ sung Điều 12b vào sau Điều 12a như sau:

“Điều 12b. Nội dung đánh giá đồng nghiệp: Theo Quy định dự giờ giảng hiện hành của Học viện.”.

5. Sửa đổi và bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thời điểm LYK

8. Thời điểm LYK đánh giá đồng nghiệp: hàng năm.”.

6. Bổ sung Điều 18 vào sau Điều 17 như sau:

“Điều 18: Hình thức triển khai lấy ý kiến

Hình thức khảo sát do trưởng đơn vị chủ trì hoạt động lấy ý kiến quyết định gồm: Hình thức lấy ý kiến trực tiếp (phát phiếu, phỏng vấn trực tiếp, tổ chức hội thảo,...); hình thức gián tiếp (phỏng vấn gián tiếp, email, trực tuyến, điện thoại, gửi tài liệu qua bưu điện...).”.

7. Bổ sung Quy trình 10: Quy trình lấy ý kiến về thực tập nghề nghiệp (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trưởng Ban Tài chính và kế toán và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VPHV, ĐBCL (5).

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3485/QĐ-HVN ngày 24 tháng 06 năm 2022)

QUY TRÌNH 10: QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN VỀ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP
(Đơn vị chủ trì: Các khoa chuyên môn)

STT	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHÓI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Lập kế hoạch chi tiết			
1.1	Lập kế hoạch lấy ý kiến chi tiết dựa trên kế hoạch tổng thể	Khoa chuyên môn, các đơn vị	TT. ĐBCL	Tháng 10
II	Hoàn thiện phiếu lấy ý kiến			
2.1	Xây dựng các biểu mẫu lấy ý kiến theo từng đối tượng và văn bản hướng dẫn kèm theo (<i>Mẫu phiếu LYK được đăng tải tại: https://dbcl.vnua.edu.vn/tai-lieu/mau-phieu/</i>)	TT. ĐBCL	Khoa chuyên môn	Tháng 10
2.2	Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến	Khoa chuyên môn		Tháng 10
III	Thực hiện lấy ý kiến			
3.1	Thực hiện lấy ý kiến sinh viên, giảng viên, đơn vị TTNN về hoạt động TTNN của sinh viên	Khoa chuyên môn	Các đơn vị liên quan	Theo đợt thực tập nghề nghiệp của SV trong năm học
IV	Tổng hợp dữ liệu và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến (<i>Mẫu tổng hợp báo cáo đăng tải tại: https://dbcl.vnua.edu.vn/tai-lieu/bao-cao/</i>)			
4.1	Tổng hợp số liệu và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến về chất lượng dịch vụ, môi trường và cơ sở vật chất	Khoa chuyên môn		Tháng 7 năm sau
V	Sử dụng và lưu trữ kết quả lấy ý kiến			
5.1	Sử dụng kết quả lấy ý kiến để rà soát và nâng cao chất lượng dịch vụ, môi trường và cơ sở vật chất	Khoa chuyên môn	TT. ĐBCL, các đơn vị	Theo kế hoạch cải tiến
5.2	Lưu trữ bản gốc: Dữ liệu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến về	TT. ĐBCL		Tháng 7 năm sau

STT	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	chất lượng dịch vụ, môi trường và cơ sở vật chất			

